|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN**TỈNH QUẢNG BÌNH**Số: /BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Bình, ngày tháng 4 năm 2021* |

# BÁO CÁO

**Tình hình tổ chức và kết quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021**

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-HĐND ngày 31 tháng 03 năm 2021 của Hội động nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị các báo cáo phục vụ tổng kết hoạt động HĐND nhiệm kỳ 2016-2021; căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được pháp luật quy định, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tình hình tổ chức và kết quả chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 với những nội dung chủ yếu:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015-2020, ngay từ đầu nhiệm kỳ UBND tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa các Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch để chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ 5 năm trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn và thách thức: Tình hình thế giới, khu vực và trên Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống gia tăng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,…Bên cạnh đó, tỉnh ta thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện nhiều khó khăn, thách thức gay gắt hơn dự báo, sự cố môi trường biển năm 2016 và liên tiếp hai trận lũ lụt lớn xảy ra trong năm 2016, bão lịch sử năm 2017, lũ lụt lịch sử năm 2020, dịch tả lợn châu Phi, đại dịch Covid-19; các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng tình hình kích động, chống phá… đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của tỉnh.

Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt, kịp thời của các cấp uỷ đảng; cùng với các biện pháp điều hành có hiệu quả của chính quyền các cấp; vai trò của mặt trận và các đoàn thể được phát huy; đồng thời được sự giúp đỡ của Trung ương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đạt được nhiều kết quả quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh: Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức tăng thời kỳ 2011 - 2015, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng; tái cơ cấu các ngành kinh tế bước đầu đã có kết quả theo hướng chất lượng, hiệu quả; du lịch có bước phát triển nhanh, dần tạo được thương hiệu; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư; công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt được thực hiện kịp thời. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được những kết quả tích cực; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả; công tác giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo được đẩy mạnh; đời sống của nhân dân được cải thiện tích cực và nâng cao; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng hệ thống chính trị được triển khai tích cực, toàn diện, đạt nhiều kết quả quan trọng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH

**1. Về tổ chức bộ máy của UBND tỉnh**

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay, ở tỉnh Quảng Bình có 20 cơ quan chuyên môn (trong đó có 17 cơ quan được tổ chức thống nhất ở các địa phương và 03 cơ quan tổ chức theo đặc thù riêng của tỉnh là Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch, Ban Dân tộc). Trong nhiệm kỳ hoạt động, các chức danh của UBND tỉnh còn khuyết được bổ sung kịp thời, đảm bảo hoạt động thông suốt và hiệu quả; chất lượng thành viên UBND tỉnh được nâng lên, đảm bảo sự điều hành của UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 31/3/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định sắp xếp, tổ chức lại giải thể các tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc của 17 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Có 03 cơ quan không thuộc diện sắp xếp do đã đảm bảo theo quy định của Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ

**2. Xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh**

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND tỉnh đã ban hành quy chế làm việc và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên UBND. Quy chế làm việc của UBND tỉnh đã bám sát các nội dung theo quy định của Chính phủ tại các Quy chế mẫu, quy định rõ phạm vi, trách nhiệm và quan hệ phối hợp giải quyết công việc trên nguyên tắc tập trung dân chủ "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách", quy định về nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành các mặt công tác cụ thể, quan hệ công tác, chế độ thông tin, báo cáo và công tác kiểm tra của UBND đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp dưới. Các thành viên UBND tỉnh theo nhiệm vụ được phân công đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách. Chủ tịch UBND tỉnh đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra công tác của các thành viên khác thuộc UBND cấp mình; hoạt động của các cơ quan chuyên môn và UBND cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh vướng mắc ở cơ sở, giải quyết các ý kiến của cử tri và chất vấn của đại biểu HĐND, những vấn đề phát sinh đột xuất. Tích cực thực hiện các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc của các cơ quan chuyên môn và UBND cấp dưới. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan; phát huy tính dân chủ, cùng với các thành viên khác của UBND tỉnh xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất ý chí hành động; ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, lãng phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Giữ mối quan hệ với Tỉnh ủy, HĐND và các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội của tỉnh trên các lĩnh vực công tác.

Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh trong phạm vi công việc được phân công đã tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị và UBND cấp dưới theo lĩnh vực phụ trách. Chỉ đạo xây dựng các đề án chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện sau khi đã được thông qua. Trong quá trình giải quyết công việc các đồng chí Phó Chủ tịch đã chủ động phối hợp và tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời chỉ đạo, điều hành và giải quyết những công việc có liên quan.

Các Ủy viên UBND đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ của ngành, địa phương được phân công phụ trách; bố trí thời gian thích hợp để đi cơ sở nắm tình hình, kiểm tra thực tế giúp địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả trên các lĩnh vực được phân công.

Hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh ngày càng được nâng cao, thực hiện tốt chức năng tham mưu, quản lý nhà nước ở địa phương và một số nhiệm vụ theo sự phân công của UBND và theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết kịp thời trên các lĩnh vực chuyên môn, góp phần đảm bảo sự thống nhất quản lý của ngành, lĩnh vực.

Trong hoạt động, Ủy ban nhân dân các cấp chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân; Đoàn Đại biểu và các đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát và cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh có chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, hàng năm và theo từng kỳ họp Hội đồng nhân dân, phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, quy định thời gian hoàn thành nhiệm vụ; tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm đối với những vấn đề lớn, quan trọng, xử lý kịp thời các vấn đề có tính cấp bách của địa phương; giảm các ban chỉ đạo, hội đồng tư vấn nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan tham mưu.

Việc xây dựng quy chế làm việc của UBND, quy chế phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp khoa học, hiệu quả.Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt quy chế phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; cơ quan hành chính nhà nước các cấp ở tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên hoạt động theo đúng quy định.

**3. Ban hành và triển khai các chủ trương, chính sách**

UBND tỉnh đã cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND thành các Chương trình hành động, kế hoạch triển khai cụ thể, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội - quốc phòng - an ninh, trong đó trọng tâm là xây dựng và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả 03 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm: Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 26/12/2016 về đổi mới công tác cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 13/7/2016 về giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm, giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13/7/2016 về phát triển du lịch, giai đoạn 2016 - 2020. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh ngay từ đầu nhiệm kỳ và đầu năm khi có Nghị quyết của HĐND.

Ngay sau khi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được ban hành, căn cứ văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức tham mưu việc triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả bằng các chương trình hành động, kế hoạch công tác…; chỉ đạo việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo kế hoạch của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền nội dung các văn bản mới của Đảng, Nhà nước bằng nhiều hình thức như thông qua các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, sinh hoạt chi bộ, qua hệ thống báo Quảng Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điển tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND cấp huyện...

Đã chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Trung ương: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; [Nghị quyết số 17-NQ/TW](http://hanam.gov.vn/stc/TaiLieu/STC/CCHC/TW/1.%20NQ%20s%E1%BB%91%2017%20BCHTW%20th%C3%A1ng%208%20n%C4%83m%202007%20V%E1%BB%81%20%C4%91%E1%BA%A9y%20m%E1%BA%A1nh%20CCHC.doc), ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).

UBND các cấp đã kịp thời phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng, quy định của các bộ, ngành Trung ương đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Với hơn 101 luật và pháp lệnh của Quốc hội và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, 688 Nghị định Chính phủ đã ban hành trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện; nhiều cơ chế, chính sách đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

**4. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh**

***4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực***

*4.1.1. Về kinh tế*

*Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; huy động các nguồn lực đạt kết quả quan trọng*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 6,83%, đây là sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu rất lớn của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh nhà trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ; cơ cấu kinh tế năm 2020: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 22,59%; công nghiệp và xây dựng chiếm 28,44%; dịch vụ chiếm 48,97%. GRDP bình quân đầu người được cải thiện đáng kể, đến năm 2020 đạt 47,19 triệu đồng.

Chiến lược phát triển của tỉnh đã được định hướng rõ, từng bước tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới. Đã khai thác, phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, nhất là du lịch, dịch vụ, kinh tế biển; chất lượng tăng trưởng các ngành kinh tế được cải thiện. Các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ, thương mại và một số vùng động lực, như: Khu kinh tế Hòn La, Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo, thành phố Đồng Hới, vùng ven biển,... được tập trung đầu tư, ngày càng phát huy hiệu quả; Khu Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng trong nước và quốc tế. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt được những kết quả quan trọng; một số tập đoàn kinh tế lớn, có thương hiệu đã đầu tư tại tỉnh; một số dự án lớn được khởi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng đã đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Hợp tác, trao đổi trong vùng Bắc Trung bộ được quan tâm nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hài hòa lợi ích mỗi địa phương; tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

*Công tác quy hoạch, quản lý đô thị có nhiều tiến bộ, chất lượng quy hoạch được nâng lên*

Nhiều quy hoạch quan trọng định hướng phát triển kinh tế - xã hội và đô thị được phê duyệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả; đã lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm định hướng, cơ sở đưa tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc, cảnh quan được thực hiện nghiêm túc; chỉnh trang đô thị thành phố Đồng Hới, trung tâm các huyện, thị xã, thị trấn được chú trọng. Hệ thống hạ tầng các đô thị từng bước được đầu tư, nâng cấp, mở rộng. Đã nâng cấp thị trấn Kiến Giang mở rộng và thị trấn Hoàn Lão mở rộng lên đô thị loại IV; thành lập thị trấn Phong Nha. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 30%.

*Nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá bền vững*

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp được tập trung thực hiện, từng bước chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Chú trọng kêu gọi, hỗ trợ doanh nghiệp liên kết với nông dân, hợp tác xã sản xuất theo chuỗi giá trị. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 4,1%/năm. Năm 2020, tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu ngành chiếm 61,2%, lâm nghiệp chiếm 8,6%, thủy sản chiếm 30,2%. Đã hình thành một số vùng sản xuất tập trung, sản xuất theo hướng an toàn, nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; tích cực dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, sản xuất trên cánh đồng lớn, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả cao hơn. Sản lượng lương thực bình quân đạt 30,5 vạn tấn/năm.

Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, gia trại tập trung; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, quy trình chăn nuôi mới, an toàn sinh học; chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh. Tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp đến năm 2020 chiếm 51,3%.

Sản xuất lâm nghiệp được chuyển đổi theo hướng lâm nghiệp xã hội; chú trọng công tác bảo vệ, chăm sóc rừng; năng suất, chất lượng rừng trồng được cải thiện; mô hình trồng rừng gỗ lớn bước đầu phát triển. Quản lý và thực hiện tốt việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng. Độ che phủ rừng đạt 67,7%, đứng thứ hai toàn quốc.

Sản xuất thủy sản phát triển đồng bộ cả về nuôi trồng, đánh bắt, dịch vụ hậu cần nghề cá. Năng lực, hiệu quả đánh bắt vùng biển xa ngày càng tăng. Nuôi trồng thủy sản từng bước phát triển theo hướng bền vững, đa dạng đối tượng nuôi. Các chính sách hỗ trợ được thực hiện tốt, giúp ngư dân đóng mới, cải hoán tàu, đầu tư ngư cụ, thiết bị hiện đại. Cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp. Sản lượng thủy sản liên tục tăng, năm 2020 đạt 88.000 tấn.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được thực hiện quyết liệt, sáng tạo, đạt nhiều kết quả quan trọng; chú trọng lồng ghép và sử dụng hợp lý các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa. Diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống dân cư nông thôn được cải thiện. Đến hết năm 2020, có 81/128 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 63,28%, trong đó, có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

*Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai* được triển khai thực hiện kịp thời. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp phòng chống và khắc phục hậu quả. Triển khai các phương án ứng phó, cứu hộ, cứu nạn, di dời dân đến nơi an toàn; cứu trợ lương thực, nhu yếu phẩm cho nhân dân; tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời các gia đình bị thiệt hại, gia đình có người thiệt mạng, bị thương; đảm bảo nước uống, tăng cường dọn dẹp vệ sinh, tiêu độc khử trùng, phòng chống các loại dịch bệnh; tập trung tiếp nhận, phân phối tiền và hàng cứu trợ đến người dân nhanh chóng, kịp thời, đúng đối tượng; chỉ đạo khôi phục sản xuất, kinh doanh sau lũ lụt... Nhờ vậy, tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân và học tập của các em học sinh tại những nơi bị ảnh hưởng sớm được ổn định trở lại.

*Công nghiệp từng bước khẳng định vai trò là ngành kinh tế trọng điểm*

Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giá trị sản xuất tăng bình quân 8,33%/năm. Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo; năng suất, chất lượng sản phẩm được nâng cao. Một số dự án may xuất khẩu, chế biến gỗ, kính cường lực, gạch không nung,… đi vào hoạt động, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng ngành công nghiệp. Nhiều sản phẩm khẳng định được thương hiệu, tăng trưởng ổn định và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường, như: Xi măng, gạch ceramic, phân vi sinh, may mặc, chế biến gỗ,... Đã có chủ trương khảo sát, nghiên cứu đầu tư nhiều dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch II; khởi công Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I. Hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư.

Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn có bước phát triển khá, góp phần giải quyết việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn; một số sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu, như: Sâm Bố Chính, nấm, tinh bột nghệ, mật ong, tinh dầu lạc, khoai deo,...

*Các loại hình dịch vụ phát triển; du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*

Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, hình thành mạng lưới phân phối hàng hóa rộng khắp. Đã thu hút được nhiều dự án phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ có quy mô lớn, văn minh, tiện ích, như: Siêu thị Co.opmart, Trung tâm thương mại Vincom Đồng Hới và các siêu thị, cửa hàng tiện ích ở các huyện, thị xã, thành phố. Giá trị sản xuất dịch vụ tăng bình quân 5,2%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 10,33%/năm. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được tăng cường. Dịch vụ vận tải, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông, tư vấn pháp luật,… tiếp tục phát triển nhanh, với nhiều sản phẩm mới tiện ích, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

Chương trình phát triển du lịch được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả. Du lịch đã có bước phát triển mạnh mẽ, điểm đến hấp dẫn của du khách, địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư. Trong nhiệm kỳ, du lịch Quảng Bình hoạt động trong điều kiện khó khăn, sự cố môi trường biển, thiên tai và đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng rất nặng nề, có thời điểm du lịch bị ngưng trệ hoàn toàn, nhưng đã có sự phục hồi mạnh mẽ. Tổng số khách du lịch đến tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 đạt 19,7 triệu lượt khách; doanh thu tăng bình quân 9 - 10%/năm. Đã thu hút được nhiều doanh nghiệp có thương hiệu đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Mạng lưới cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng cao cấp được đầu tư ngày càng mạnh, với nhiều thương hiệu quốc tế. Các sản phẩm, loại hình du lịch mới, như: Du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái, trải nghiệm, du lịch công đồng,… phát triển nhanh và hoạt động có hiệu quả. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch với các tỉnh trong khu vực, các trung tâm du lịch trong nước, quốc tế được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, chuyên nghiệp và chuyên biệt hóa theo từng phân khúc thị trường, nhiều hoạt động, sự kiện mang tầm quốc gia, quốc tế, như: Chương trình Quảng Bình trong lòng Hà Nội; Lễ hội hang động; cuộc thi Hoa hậu Hòa bình thế giới 2017; hoạt động quảng bá du lịch Quảng Bình tại Hollywood 2019 và các dự án phim điện ảnh, âm nhạc, phương tiện truyền thông, mạng xã hội; tham gia các cuộc xúc tiến, hội chợ, hội thảo, diễn đàn du lịch trong nước, quốc tế. Các khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng, Vũng Chùa - Đảo Yến, Nhật Lệ - Bảo Ninh, suối nước nóng Bang và du lịch văn hóa, lịch sử phía Nam của tỉnh đã hình thành và phát triển. Vị thế và thương hiệu điểm đến Quảng Bình trong bản đồ du lịch Việt Nam được nâng cao.

*Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển mới, từng bước đồng bộ*

Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 đạt trên 93.000 tỷ đồng, trong đó: Khu vực nhà nước chiếm 21,2%; khu vực ngoài nhà nước chiếm 77,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 1,5%. Vốn đầu tư công được sử dụng ngày càng hiệu quả, tập trung vào các công trình quan trọng, thiết yếu; từng bước khắc phục dàn trải. Đầu tư khu vực ngoài nhà nước tăng mạnh. Hệ thống giao thông phát triển, kết nối tương đối liên hoàn. Nhiều dự án quan trọng đã đưa vào sử dụng, như: Cầu Nhật Lệ 2, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh, Tỉnh lộ 565, đường từ thị trấn Hoàn Lão đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, đường nối Khu Công nghiệp Hòn La với Khu Công nghiệp xi măng tập trung Tiến - Châu - Văn Hóa, hệ thống đường Hồ Chí Minh nhánh Đông,...

Các hồ chứa, công trình ngăn mặn, hệ thống đê bao sông biển, hạ tầng phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản và các công trình nước sạch được đầu tư, nâng cấp. Năm 2020, tỷ lệ tưới tiêu chủ động đạt 97,7%; 97,2% dân số đô thị sử dụng nước sạch; 94% dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh. Hệ thống lưới điện được đầu tư xây dựng tương đối hoàn thiện. Năm 2020, có 98,68% xã, phường, thị trấn có điện lưới; 99,8% hộ dân sử dụng điện. Hạ tầng bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, công nghệ thông tin được đầu tư khá hiện đại. Hệ thống trường học, mạng lưới y tế và các công trình hạ tầng xã hội khác được đầu tư, nâng cấp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại. Đã thu hút được nhiều nguồn lực xây dựng các khu đô thị, nhà ở thương mại, cấp nước và vệ sinh môi trường đô thị.

*Hoạt động tài chính, tín dụng chuyển biến tích cực, có nhiều đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội*

Thu ngân sách trên địa bàn duy trì mức tăng khá, bình quân 17,4%/năm. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 đạt 22.352 tỷ đồng. Cơ cấu nguồn thu có sự chuyển hướng tiến bộ, thu nội địa chiếm ưu thế trong tổng số thu thuế, phí; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh chiếm tỷ trọng cao. Điều hành chi ngân sách hợp lý, tiết kiệm; ưu tiên cho đầu tư phát triển và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các công trình trọng điểm, cấp bách.

Hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Huy động vốn đạt khá, tổng số vốn huy động của các tổ chức tín dụng đạt 45.450 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt 56.640 tỷ đồng. Nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ.

*Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được đẩy mạnh, môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu quả hơn*

Chính sách thu hút đầu tư chú trọng về chất lượng, có chọn lọc, nhất là ở các lĩnh vực quan trọng, có thế mạnh, như: Du lịch, dịch vụ, năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ bằng các cơ chế, chính sách phù hợp, thuận lợi hơn, cắt giảm nhiều thủ tục hành chính; thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp, nhà đầu tư; tổ chức tốt các hội nghị xúc tiến đầu tư. Số lượng nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội đầu tư ngày càng tăng, trong đó, nhiều nhà đầu tư có uy tín, thương hiệu đã và đang đầu tư tại tỉnh.

Giai đoạn 2016 - 2020, thu hút được 25 dự án ODA, trong đó, 09 dự án chuyển tiếp, với số vốn đầu tư 104,79 triệu USD và vận động mới 16 dự án, với số vốn ký kết 251,26 triệu USD; thu hút 11 dự án FDI, với số vốn đăng ký 114 triệu USD; vận động 103 dự án NGO, giải ngân trên 16 triệu USD.

*Các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp tiếp tục được củng cố, phát triển:* Các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp được tạo điều kiện, môi trường thuận lợi, bình đẳng để phát triển; thực hiện tốt các chính sách về hỗ trợ các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển. Giai đoạn 2016 - 2020, có khoảng 3.000 doanh nghiệp được thành lập, đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 7.020 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký 81.800 tỷ đồng. Cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước trong các doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo kế hoạch, đúng quy định pháp luật; các doanh nghiệp sau cổ phần hóa bước đầu phát huy hiệu quả. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh, góp phần tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Kinh tế tập thể có bước phát triển; các hợp tác xã được củng cố, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012.

*Công tác quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên, môi trường ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn*

Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được quan tâm, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển, thu hút đầu tư. Việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện đúng quy định pháp luật; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều chuyển biến tích cực, đạt tỷ lệ 96,13%. Công tác phát triển quỹ đất có hiệu quả, giải quyết tốt nhu cầu đất ở của người dân và tạo nguồn lực cho phát triển. Tài nguyên, khoáng sản được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn. Nhận thức về bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét; chú trọng thực hiện nghiêm đánh giá tác động môi trường của các dự án; bảo vệ, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, rừng ngập mặn. Tỷ lệ thu gom rác thải đạt 77,5%. Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được thực hiện chủ động, kịp thời, hiệu quả.

*4.1.2. Về Văn hoá - Xã hội*

*Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên.* Hệ thống trường, lớp, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng và nâng cao trình độ đào tạo, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đào tạo được tăng cường, từng bước hiện đại. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm; giáo dục vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, góp phần đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chất lượng giáo dục mũi nhọn có nhiều tiến bộ, học sinh giỏi đạt kết quả khá cao trong các kỳ thi cấp quốc gia, khu vực, quốc tế. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đã chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống và nâng cao năng lực hoạt động xã hội cho người học. Năm 2020, 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở mức độ III; 47,3% trường mầm non, 90% trường tiểu học, 59% trường trung học cơ sở, 42,4% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Đào tạo đại học, cao đẳng, đào tạo nghề từng bước đáp ứng nhu cầu của người học và thị trường lao động.

*Khoa học và công nghệ có nhiều đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội.* Năng lực và tiềm lực khoa học, công nghệ từng bước được nâng lên, hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ có chuyển biến rõ rệt. Công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, đời sống được chú trọng. Kết quả nghiên cứu khoa học góp phần quan trọng cung cấp luận cứ cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phục vụ khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống của dân tộc. Quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân được chú trọng; quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng có nhiều tiến bộ.

*Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng.* Chất lượng khám chữa bệnh có nhiều tiến bộ, ngày một nâng cao ở các tuyến. Nhân lực y tế được bổ sung và có cơ cấu hợp lý, cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên môn ngày càng cao; tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế đổi mới tích cực. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư nâng cấp, phù hợp với việc triển khai phương pháp mới, kỹ thuật mới. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi,… được quan tâm. Công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, chương trình mục tiêu y tế - dân số được thực hiện có hiệu quả. Năm 2020, có 92,45% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; có 35 giường bệnh, 10,58 bác sĩ và 1,5 dược sĩ đại học trên 01 vạn dân; 100% trạm y tế có bác sĩ làm việc; 90% dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ suất tử vong trẻ dưới 01 tuổi giảm dưới 10‰ và dưới 05 tuổi giảm dưới 15‰.

*Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được chỉ đạo quyết liệt, toàn diện và đồng bộ.* Với sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh, các cấp, các ngành, các địa phương, cả hệ thống chính trị tỉnh đã đoàn kết, thống nhất triển khai quyết liệt nhiều biện pháp đồng bộ, vừa ngăn chặn dịch bệnh lây lan vào địa bàn tỉnh, vừa bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, an toàn xã hội; nhân dân toàn tỉnh đã thể hiện sự bình tĩnh, chủ động cùng với cấp ủy, chính quyền các cấp tham gia phòng, chống dịch, đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau vượt qua khó khăn. Nhờ có sự nỗ lực, chung sức, đồng lòng, tỉnh Quảng Bình đã và đang kiểm soát được dịch bệnh, chưa có ca bệnh xuất hiện trên địa bàn, cơ bản được đánh giá là thành công

*Hoạt động văn hóa, thể thao đã có bước phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu Nhân dân.* Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, trưng bày triển lãm, thể thao đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu thưởng thức văn hóa tinh thần, xây dựng môi trường văn hóa và con người Quảng Bình phát triển toàn diện trong thời kỳ mới. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt kết quả tích cực. Đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được nâng lên. Đã có những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển với bảo tồn di sản văn hóa. Lễ hội Cầu ngư Quảng Bình, Hò khoan Lệ Thủy, Lễ hội đua, bơi thuyền trên sông Kiến Giang, huyện Lệ Thủy và Lễ hội Đập trống của người Ma-Coong, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đã tổ chức thành công một số lễ hội, chương trình nghệ thuật đặc sắc mang nét đặc trưng riêng của Quảng Bình, như: Lễ hội Hang động, Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới, Tuần Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Hội rằm tháng Ba Minh Hóa, chuỗi các hoạt động và Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh và 70 năm Ngày Quảng Bình quật khởi để lại nhiều ấn tượng sâu sắc. Thể thao thành tích cao có nhiều bứt phá vượt bậc, vận động viên Quảng Bình liên tục đạt các giải cao tại đấu trường Châu Á, khu vực, trong nước và vinh dự đại diện cho thể thao nước nhà tham dự Olympic thế giới.

Đặc biệt, đã xây dựng và khánh thành Tượng đài “Chủ tịch Hồ Chí Minh với Nhân dân Quảng Bình”, Đền thờ “Bác Hồ và các anh hùng liệt sỹ tỉnh” - công trình có ý nghĩa lịch sử, chính trị, văn hóa đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà, nhằm giáo dục truyền thống và khắc ghi sự kiện Bác Hồ về thăm Quảng Bình vào ngày 16/6/1957.

*Lĩnh vực thông tin và truyền thông đã có sự chuyển biến mạnh mẽ.* Công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông được tăng cường; hoạt động báo chí, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, thông tin điện tử được chú trọng, thông tin đại chúng đã có bước phát triển mạnh mẽ; thông tin trên không gian mạng ngày càng được kiểm soát chặt chẽ. Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, tích cực xây dựng chính quyền điện tử; hạ tầng nền tảng của chính quyền điện tử được triển khai, đầu tư; đẩy mạnh trao đổi văn bản trên môi trường mạng, họp trực tuyến, họp không giấy, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4; kết nối liên thông với trục quốc gia. Hạ tầng bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình khá hiện đại, sóng điện thoại di động 3G, 4G, Internet tốc độ cao, truyền hình số được phủ rộng khắp trên địa bàn tỉnh.

*Công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, an sinh xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng. C*hương trình giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm được triển khai tích cực; ưu tiên các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; đời sống người nghèo và hạ tầng các vùng khó khăn được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân 2,1%/năm; hộ nghèo các xã đặc biệt khó khăn giảm 4,6%/năm; hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2,81%/năm. Đã thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, tăng cường đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Bình quân hàng năm có trên 3,25 vạn lao động được giải quyết việc làm, có trên 3.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Công tác đào tào nghề được đẩy mạnh, nhất là đào tạo nghề nông thôn; năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó, lao động qua đào tạo nghề đạt 50%. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công, giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ hơn.

*4.1.3. Quốc phòng - An ninh và đối ngoại*

*Quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường*

Các chiến lược: Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Quốc phòng; Quân sự; Bảo vệ an ninh quốc gia; Bảo vệ biên giới quốc gia; Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng… được quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới, biển, đảo, vùng trời, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân được củng cố, ngày càng vững chắc. Các tiềm lực trong khu vực phòng thủ từng bước được đầu tư, xây dựng theo hướng cơ bản, liên hoàn, vững chắc. Đã kết hợp có hiệu quả giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Quản lý tốt, sẵn sàng huy động tàu thuyền làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã bảo đảm an toàn tuyệt đối, chất lượng cao. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm. Các lực lượng quân sự, công an, biên phòng tiếp tục được xây dựng vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, bảo vệ dân phố được củng cố; hoàn thành tốt Đề án chính quy hóa lực lượng công an xã trong toàn tỉnh. Công tác phối hợp trong hoạt động ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, nhất là phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, dịch bệnh, sự cố môi trường,… được triển khai có hiệu quả.

Đã thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống gây mất ổn định, các vụ việc phức tạp liên quan an ninh, trật tự, tạo môi trường đầu tư ổn định. Điều tra, xử lý nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế; triệt phá các ổ, nhóm tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, tín dụng đen hoạt động phức tạp, tinh vi, sử dụng công nghệ cao, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy, vật liệu nổ,… Công tác tuần tra kiểm soát, bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông được tăng cường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí.

*Hoạt động đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng*

Quan hệ hữu nghị đoàn kết truyền thống đặc biệt và hợp tác toàn diện với các tỉnh của nước bạn Lào, đặc biệt là hai tỉnh Khăm Muộn và Sạ-vẳn-na-khệt được tăng cường; mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan, một số địa phương, tổ chức của Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Ô-xtrây-lia; tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch để quảng bá hình ảnh, tiềm năng của tỉnh ra nước ngoài và tranh thủ nguồn vốn ODA, FDI, NGO. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào, giải quyết lãnh sự được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; đẩy mạnh công tác người Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện tốt việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào; hoàn thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới; xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

*4.1.4. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính*

*4.1.4.1. Công tác cải cách hành chính*

*Việc sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền đạt được nhiều kết quả quan trọng*

Ban hành các văn bản chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế với quan điểm nhất quán là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo; quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế, trường hợp đặc biệt được giao nhiệm vụ mới cần tăng thêm đầu mối thì phải có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; không thành lập mới các tổ chức trung gian; giải thể, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị nhỏ lẻ, hoạt động không hiệu quả. Rà soát, đề xuất phương án đối với những phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành có từ 03 biên chế trở xuống thì sáp nhập với các phòng, ban khác tương đồng hoặc gần về chức năng, nhiệm vụ để giảm đầu mối.

Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, UBND tỉnh đã quyết định quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đồng thời hướng dẫn UBND cấp huyện quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao.

Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã: Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Thông báo số 108/TB-VPCP ngày 12/7/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp về Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã từ nay đến năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án số 1815/ĐA-UBND ngày 01/11/2019 sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2019 - 2021. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Bình. UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 21/01/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Bình. Theo đó, đến nay trên địa bàn tỉnh đã sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất 14 xã, 02 thị trấn và 01 phường giảm 7 xã, 01 phường (Huyện Lệ Thủy giảm 2 xã, TP Đồng Hới giảm 01 phường, huyện Bố Trạch giảm 02 xã, huyện Quảng Trạch giảm 01 xã, huyện Tuyên Hóa giảm 01 xã, huyện Minh Hóa giảm 01 xã). Thành lập thị trấn Phong Nha trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch. Tổng toàn tỉnh còn lại 151 xã, phường, thị trấn (128 xã, 15 phường và 8 thị trấn).

Về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố: Tổng số thôn, bản, tổ dân phố năm 2016 là 1.266. Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh sáp nhập, hợp nhất và đổi tên thôn, bản, tổ dân phố của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, kết quả, giảm 124 thôn, tổ dân phố (năm 2016 giảm 27, năm 2017 giảm 20, năm 2018 giảm 36, năm 2019 giảm 37, năm 2020 giảm 04) Tổng số thôn, tổ dân phố hiện nay 1.142.

*Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục được đẩy mạnh*

Công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện cải cách hành chính (CCHC) được tập trung quan tâm, đẩy mạnh, đạt được những kết quả tích cực. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh nhiều năm đứng trong tốp đầu của cả nước. Cải cách thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các công việc của công dân và tổ chức. Tính công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động quản lý nhà nước được nâng lên.

Chất lượng văn bản quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân ngày càng nâng cao, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi. Tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính cấp tỉnh tinh gọn, đảm bảo tính hợp lý. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên; trình độ chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính, khả năng xử lý, giải quyết công việc ngày càng tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

Chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công của tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế 01 cửa, một cửa liên thông hiện đại ngày càng được nâng cao với việc tăng cường đầu tư trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính với Nhân dân, doanh nghiệp đã được cải thiện; hoạt động của cơ quan nhà nước theo hướng phục vụ ngày càng rõ nét hơn. Giảm mạnh và bãi bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ngày càng được cải thiện, nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu và đầu tư tại tỉnh ngày càng nhiều.

*4.1.4.2. Phân cấp quản lý hành chính*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/9/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chỉnh phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và các quy định của pháp luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh phân cấp quản lý cho UBND cấp dưới trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan; bảo đảm sự quản lý của UBND tỉnh và phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của các địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

Kết quả thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như: lĩnh vực xây dựng (gồm quản lý đường đô thị; quản lý chất lượng công trình xây dựng, lĩnh vực xây dựng có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo); lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư; lĩnh vực nội vụ về tổ chức bộ máy và tổ chức phối hợp liên ngành[[1]](#footnote-1), về phân cấp tuyển dụng viên chức, tuyển dụng công chức cấp xã, về tổ chức và hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố; lĩnh vực giao thông vận tải[[2]](#footnote-2); lĩnh vực công nghệ thông tin[[3]](#footnote-3); lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn[[4]](#footnote-4); lĩnh vực y tế[[5]](#footnote-5).

Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đã gắn với đổi mới phân cấp quản lý kinh tế - xã hội và phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương, tính chủ động của ngân sách địa phương và phù hợp với trình độ quản lý của mỗi cấp. Phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương đã thể hiện được chính sách của Nhà nước trong việc ưu tiên thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách đối với vùng núi, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đồng thời khuyến khích phát triển vùng kinh tế trọng điểm để tăng thu ngân sách.

*4.1.5. Công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng*

Việc xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện ngày càng đi vào nề nếp, có chất lượng. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh, có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân. Công tác hành chính tư pháp và bổ trợ tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong hoạt động luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản. Hoạt động trợ giúp pháp lý ngày càng được củng cố và mở rộng, đáp ứng yêu cầu trợ giúp pháp lý ngày càng tăng của nhân dân.

Công tác thanh tra được đẩy mạnh, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận xã hội quan tâm, nhất là công tác đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng, tài chính, tín dụng ngân hàng, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách thuế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí đã được UBND các cấp quan tâm thực hiện.

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng đi vào nề nếp. UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập Tổ công tác để kiểm tra, rà soát và chỉ đạo, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài. Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhà nước đạt trên 90%. Trong nhiệm kỳ đã tập trung giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài về bồi thường sự cố ô nhiễm môi trường biển, tranh chấp đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chính sách đối với người có công...đã bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, củng cố niềm tin của dân đối với chính quyền.

Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được quán triệt trong cán bộ và nhân dân dưới nhiều hình thức. UBND tỉnh đã có nhiều giải pháp để chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí, trong đó tập trung thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn; tổ chức xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và văn hóa nơi công sở; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch tài sản, thu nhập; giảm chi phí hội họp không cần thiết, quy định chi tiêu nội bộ cơ quan, công khai, minh bạch. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nội chính, thanh tra, kiểm tra, điều tra trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng được thực hiện thường xuyên. Các vụ án tham nhũng được điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh theo đúng quy định, thu hồi tối đa tài sản bị chiếm đoạt.

*4.1.6. Công tác giải quyết kiến nghị cử tri*

Trong những năm qua, công tác tiếp công dân và giải quyết kiến nghị của cử tri đã được UBND tỉnh đặc biệt quan tâm. Ngoài việc thực hiện trả lời ý kiến cử tri bằng văn bản trước và sau các kỳ họp HĐND tỉnh, lãnh đạo tỉnh tổ chức tiếp công dân vào các ngày 15 hàng tháng, đồng thời lãnh đạo các Sở, ngành cùng tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân theo định kỳ của tỉnh để trực tiếp, giải đáp và tham mưu cho UBND tỉnh trả lời các kiến nghị của người dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

- Đối với các kiến nghị liên quan đến lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, các chế độ chính sách xã hội:

Kết quả, trong nhiệm kỳ đã giải quyết **112/112** ý kiến, kiến nghị phản ánh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành, cụ thể: năm 2016 giải quyết 25 trường hợp, năm 2017 giải quyết 23 trường hợp, năm 2018 giải quyết 25 trường hợp, năm 2019 giải quyết 22 trường hợp, năm 2020 giải quyết 15 trường hợp và năm 2021 (tính đến 31/3/2021) giải quyết 02 trường hợp. Trong đó, các ý kiến, kiến nghị của cử tri phản ánh hầu hết đều tập trung liên quan đến lĩnh vực chính sách người có công (**90 trường hợp**), chiếm 81% số lượng ý kiến phản ánh, kiến nghị. Theo đó, một số lĩnh vực liên quan thuộc ngành mà cử tri quan tâm, phản ánh, kiến nghị đã được giải quyết và cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Ngoài ra, hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch thanh tra thường xuyên lĩnh vực người có công với cách mạng. Qua thanh tra, kiểm tra đã góp phần phát hiện những thiếu sót, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước, kiến nghị các biện pháp khắc phục góp phần thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công.

- Đối với các ý kiến, kiến nghị liên quan đến đầu tư cơ sở hạ tầng:

Từ năm 2016-2021 các kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến một số lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng đã được các sở, ngành, địa phương giải quyết dứt điểm và trả lời cho cử tri, không có kiến nghị nào của cử tri còn tồn đọng

- Đối với các kiến nghị liên quan đến đất đai, tài nguyên và môi trường:

Từ năm 2016 đến hết tháng 12/2020, liên quan đến các ý kiến, kiến nghị của cử tri về các lĩnh vực của Ngành, UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo, yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, trả lời cho cử tri (trong đó năm 2016: có 04 văn bản; năm 2017: có 04 văn bản; năm 2018: có 03 văn bản, năm 2019 có 06 văn bản và năm 2020 có 04 văn bản). Nhằm tăng cường giám sát các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành trong nhiệm kỳ qua, Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh đã thực hiện giám sát chuyên đề tại Sở đối với các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, nhất là đối với công tác thanh tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo; đồng thời, Thường trực HĐND tỉnh cũng đã có văn bản chỉ đạo lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện ý kiến Kết luận chủ tọa kỳ họp tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn và kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp.

- Đối với các kiến nghị liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn:

Các ý kiến, kiến nghị của cử tri chủ yếu tập trung vào các vấn đề giao quyền sử dụng đất để phục vụ sản xuất; giao đất, giao rừng; chính sách hỗ trợ giống, cây trồng, vật nuôi; chính sách cho vay vốn hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại, gia trại; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác vùng biển xa, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo; công tác kiểm soát giá cả vật tư nông nghiệp; việc bình ổn giá cả đối với các sản phẩm chăn nuôi…UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương tích cực giải quyết. Cụ thể, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản giải đáp, thông tin cụ thể cho cử tri các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác chuyển đổi, cải tạo rừng tự nhiên; các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá đối với sản phẩm chăn nuôi, trong đó chú trọng rà soát, điều chỉnh quy hoạch, phương án tổ chức chăn nuôi, cập nhật thông tin thị trường, phát triển chuỗi liên kết trong sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; các kiến nghị về chính sách hỗ trợ khai thác vùng biển xa.

Nhìn chung, việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trong thời gian qua đã được giải quyết kịp thời, những băn khoăn, thắc mắc của cử tri về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý đều được giải quyết cụ thể, tâm tư nguyện vọng của cử tri cơ bản được đáp ứng, từ đó đã góp phần tích cực vào việc củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính quyền địa phương, hạn chế được tình trạng đơn thư khiếu nại vượt cấp, kéo dài.

*4.1.7. Về xây dựng chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*

Công tác xây dựng chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động điều hành của UBND các cấp đã bám sát đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND, đồng thời bám sát quy chế làm việc của UBND để thực hiện. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND các cấp có nhiều tiến bộ và đạt nhiều kết quả. Vai trò, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở đã có bước chuyển biến tích cực.

UBND tỉnh làm việc theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Uỷ viên UBND theo hướng một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính, giải quyết đúng phạm vi công việc, đúng thẩm quyền. Công tác thanh tra, kiểm tra được chỉ đạo thường xuyên; việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo kịp thời, đúng quy định. UBND tỉnh đã ban hành tiêu chí đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm. Thành viên UBND các cấp luôn được kiện toàn, bổ sung kịp thời, đúng quy định.

UBND cấp huyện và cấp xã được củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ và phù hợp với đặc thù của từng địa phương, tạo điều kiện cho các cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ và từng bước phát huy hiệu quả trong quản lý nhà nước.

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy. UBND các cấp đã ban hành kế hoạch, tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để tổ chức thực hiện, đồng thời tạo điều kiện để nhân dân giám sát, kiểm tra. Việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở đã giúp cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân có ý thức hơn về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, trong tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị và thảo luận xây dựng các bản hương ước, quy ước; tích cực đóng góp công quỹ để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng góp phần cũng cố cơ sở vững mạnh.

Cấp uỷ Đảng và UBND các cấp đã thành lập Ban chỉ đạo, ban hành kế hoạch, tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để tổ chức thực hiện. Đến nay, có 100% các sở, ngành, các huyện, thành phố và hầu hết các cơ quan, doanh nghiệp, xã, phường, thị trấn kiện toàn và bổ sung Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; có 151/151 xã, phường, thị trấn xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đã công khai những vấn đề cán bộ và nhân dân được biết, được tham gia bàn và quyết định.

***4.2. Công tác thông tin, báo cáo, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính***

Chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện kịp thời và có chất lượng, UBND các cấp đã thực hiện báo cáo định kỳ (hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, hàng năm) và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu đã được duy trì, các báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất với Thường trực HĐND, Chính phủ và các Bộ ngành đã được UBND tỉnh thực hiện đúng thời gian.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Trong những năm qua, UBND tỉnh tích cực quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, CCVC và người lao động tại cơ quan, đơn vị. Đã tập trung chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và bước đầu có nhiều chuyển biến tích cực. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Bình về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đến các sở, ban, ngành và địa phương để xiết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, lãnh đạo. UBND tỉnh cũng đã ban hành văn bản chỉ đạo tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, CCVC thuộc thẩm quyền quản lý; chấn chỉnh kịp thời các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, CCVC theo quy định.

***4.3. Mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với cấp uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, các đoàn thể chính trị - xã hội và với cơ quan cấp trên***

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội toàn tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021, UBND tỉnh đã thường xuyên tranh thủ ý kiến, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy trong các vấn đề quan trọng, còn nhiều khó khăn, vướng mắc. UBND tỉnh đã giữ vững mối quan hệ, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh; đối với những công việc quan trọng phát sinh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND, UBND tỉnh đã chủ động trao đổi, bàn bạc, xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

UBND các cấp đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của các cấp ủy Đảng, của HĐND; phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh tổ chức các đoàn tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến cử tri để chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu giải quyết; tích cực chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp của HĐND; Mối quan hệ phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp được tăng cường, góp phần quan trọng vào việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

***4.4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới***

Công tác kiểm tra, giám sát được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh việc phát huy vai trò, trách nhiệm của ngành thanh tra, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động của UBND cấp dưới theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công văn số 185-CV/TU ngày 20-10-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Qua kiểm tra, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở, tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chức năng nhiệm vụ được giao; quán triệt và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Việc kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời ngăn chặn việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây nhũng nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; việc quản lý và sử dụng xe công, chế độ hội họp đảm bảo tiết kiệm đúng quy định.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Ưu điểm**

Với những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, tỉnh ta bước vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2016 - 2021 với khí thế và quyết tâm mới nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Ðại hội Ðảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Tuy nhiên, ngay từ đầu nhiệm kỳ, sự cố môi trường biển năm 2016 đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội, đặt Quảng Bình trước thách thức, khó khăn chưa từng có; tiếp đó là “lũ kép”, lũ lịch sử, bão lớn, dịch tả lợn châu Phi, đặc biệt là đại dịch Covid-19 với những thiệt hại nặng nề đến đời sống và sản xuất, kinh doanh của người dân, đến sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, cùng với sự quan tâm giúp đỡ to lớn của Trung ương Ðảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Ðảng bộ, UBND tỉnh đã năng động, sáng tạo, đổi mới công tác quản lý; điều hành có trọng tâm, trọng điểm, từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 6,83%; thu ngân sách tăng bình quân 17,4%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực. Ðến hết năm 2020, toàn tỉnh 81 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 63,28% số xã, trong đó có 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá. Du lịch từng bước khẳng định là ngành kinh tế mũi nhọn. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ, một số hạ tầng quan trọng được phát huy hiệu quả, như: cảng biển Hòn La, cảng hàng không Ðồng Hới, cửa khẩu quốc tế Cha Lo… Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ bằng các cơ chế, chính sách phù hợp, thuận lợi hơn. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ tiếp tục được quan tâm và đạt kết quả tích cực. Công tác giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội được chú trọng thực hiện. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 còn dưới 4%, giảm bình quân 2,1%/năm. Quốc phòng - an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp được nâng cao.

**2. Hạn chế, tồn tại**

Có 03/21 chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2016-2021 chưa đạt kế hoạch đề ra, đó là: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh; GRDP bình quân đầu người; thu ngân sách trên địa bàn. Kinh tế tăng trưởng còn chậm; năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động còn thấp; kết cấu hạ tầng ở một số khu vực thiếu đồng bộ; đời sống người dân một số vùng còn khó khăn; một số hạn chế trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, y tế, văn hóa, xã hội, quản lý tài nguyên, môi trường chậm được khắc phục. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có lúc, có nơi chưa tích cực, một số vụ việc chậm trể và còn để kéo dài, có việc có biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm; công tác thanh tra, kiểm tra còn chồng chéo; chất lượng điều tra, truy tố, xét xử có mặt chưa đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, cải cách tư pháp có mặt còn hạn chế. Kỷ cương, kỷ luật có nơi, có lúc chưa nghiêm; tội phạm và tệ nạn xã hội còn biểu hiện diễn biến phức tạp.

**3. Nguyên nhận hạn chế, tồn tại**

***a) Nguyên nhân khách quan***

Nhiều vấn đề khó lường xảy ra; có những tác động phát sinh đột xuất, nhất là ảnh hưởng của sự cố môi trường biển, biến đổi khí hậu: bão, lũ, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã gây thiệt hại nặng nề, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh còn hạn chế; xa các trung tâm kinh tế động lực của đất nước, cùng với thời tiết, khí hậu khắc nghiệt nên việc thu hút đầu tư so với các địa phương khác khó khăn, hạn chế hơn.

Chưa hình thành được vùng kinh tế động lực, chưa có nhiều dự án sản xuất, kinh doanh quy mô lớn; tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn ở mức thấp;… nên chưa tạo được bước đột phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội.

***b) Nguyên nhân chủ quan***

Sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, khả năng cụ thể hóa, tổ chức thực hiện một số chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các Nghị quyết chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh của một số ngành, địa phương còn thiếu nhạy bén, thiếu quyết tâm.

Tinh thần trách nhiệm, vai trò gương mẫu, ý thức tự khắc phục khó khăn để vươn lên trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Khả năng sáng tạo và các nguồn lực chưa được khai thác, phát huy đúng mức. Công tác dự báo tình hình chưa sát, thiếu toàn diện. Đổi mới sáng tạo, huy động các nguồn lực chưa được phát huy đầy đủ.

**2. Một số bài học kinh nghiệm**

Qua những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh trong nhiệm kỳ qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

**1.** Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của UBND từng cấp, quán triệt sâu sắc và thực hiện sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng, chương trình, mục tiêu của Chính phủ, Nghị quyết của cấp uỷ Đảng, HĐND cùng cấp để vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương; đồng thời phải thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ Đảng, đoàn kết, nhất trí vì mục tiêu chung, nhất là vai trò người đứng đầu của UBND, tự chịu trách nhiệm trước tập thể, trước nhân dân và trước cơ quan nhà nước cấp trên; động viên, tập hợp mọi lực lượng để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

**2.** Xây dựng mối đoàn kết trong tập thể các thành viên UBND và mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cùng cấp trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng chính quyền.

**3.** Xây dựng quy chế làm việc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cấp, của tập thể và cá nhân; làm việc theo chương trình, kế hoạch, lấy kết quả phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế và đời sống của nhân dân để làm thước đo hiệu quả quản lý. Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, trung thực, chất lượng với cơ quan hành chính cấp trên và tăng cường kiểm tra hoạt động của cơ quan hành chính cấp dưới bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, điều hành công tác.

**4.** Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, coi đây là khâu then chốt, quan trọng. Thường xuyên quan tâm sắp xếp tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp, các ngành; kiên quyết cắt giảm những tổ chức trung gian không cần thiết, tăng cường phân công, phân cấp cho các cấp, các ngành đồng thời coi trọng chỉ đạo thực tiễn, đi sát cơ sở. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc ở cơ sở.

**5.** Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục và rèn luyện nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kiến thức và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức nhất là cấp cơ sở.

**6.**Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở, từ đó kịp thời phát hiện và giải quyết triệt để khó khăn, vướng mắc, những nội dung quy định chồng chéo và chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

**IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NĂM 2021 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO CỦA UBND TỈNH**

**1. Quan điểm chỉ đạo**

1. Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế; đổi mới, sáng tạo trong quản lý điều hành; tạo môi trường đầu tư kinh doanh hấp dẫn; tận dụng mọi cơ hội của Cách mạng công nghệ lần thứ tư; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường hợp tác liên kết vùng trong nước, các tỉnh lân cận của nước bạn Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan.

2. Tập trung đầu tư có trọng điểm, hình thành ba động lực phát triển là: (i) phát triển mạnh lĩnh vực dịch vụ du lịch, đặc biệt là du lịch hang động, coi đây là khâu đột phá để tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; (ii) phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất điện, năng lượng tái tạo, có lợi thế, thân thiện với môi trường và (iii) phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng, chuỗi giá trị, nâng cao đời sống khu vực nông thôn, miền núi.

3. Quan tâm giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

4. Tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của bộ máy Nhà nước, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; kỷ luật, kỷ cương.

5. Tăng cường kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, hải đảo. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của người dân.

**2. Nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành phát triển trên các lĩnh vực**

***2.1. Phát triển kinh tế***

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp để hoàn thiện các nội dung của Quy hoạch tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tiến độ, kế hoạch đã đề ra theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Thực hiện có chất lượng Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và trong nội bộ các ngành kinh tế theo hướng chất lượng, giá trị. Phát triển đầy đủ và đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường sử dụng đất; tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; nâng cao năng suất lao động. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đạt 8-8,5%/năm; cơ cấu kinh tế đến năm 2025, nông, lâm nghiệp và thủy sản 15,5%; công nghiệp - xây dựng 34% và dịch vụ 50,5%.

Khai thác, phát huy tốt các lợi thế so sánh của tỉnh, hình thành rõ nét các ngành chủ lực, mũi nhọn, nhất là các ngành du lịch, thủy sản, năng lượng tái tạo, chế biến các sản phẩm từ gỗ rừng trồng, vật liệu xây dựng,... Chú trọng đầu tư và khai thác có hiệu quả các vùng động lực. Xây dựng Khu kinh tế Hòn La thành khu kinh tế tổng hợp, với trọng tâm phát triển công nghiệp điện, công nghiệp hỗ trợ, cảng trung chuyển hàng hóa; tiếp tục nâng cao hiệu quả hành lang kinh tế Đông - Tây nối Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo ra cảng Hòn La, tạo thành cửa ngõ quan trọng thông ra biển Đông của Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan và Tiểu vùng sông Mê Kông. Tiếp tục đầu tư phát triển 04 khu du lịch: Phong Nha - Kẻ Bàng; Vũng Chùa - Đảo Yến; Nhật Lệ - Bảo Ninh; nghỉ dưỡng suối Bang và du lịch tâm linh phía Nam của tỉnh. Tập trung phát triển Khu Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng thành một trung tâm du lịch đẳng cấp, điểm đến hàng đầu của du khách trong nước và quốc tế; hình thành các khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển, các điểm du lịch văn hóa, tâm linh;… Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng cường liên kết để phát huy thế mạnh và vai trò động lực của từng vùng, từng trung tâm kinh tế. Củng cố và xây dựng thêm các thương hiệu hàng hóa có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế. Giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

Đẩy nhanh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và an toàn sinh học; phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Ưu tiên, khuyến khích các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 3,5 - 4%/năm.

Phát triển nhanh ngành chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp, an toàn dịch bệnh, phù hợp với lợi thế từng vùng đồng thời hỗ trợ tích cực, nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ. Tập trung cải tạo và nâng cao chất lượng giống, áp dụng quy trình chăn nuôi tiên tiến; xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao kết hợp áp dụng quy trình sản xuất VietGAP; tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh; phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp; tổ chức lại và hiện đại hóa cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm. Phấn đấu đến năm 2025, tăng tỷ trọng chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp lên 54 - 55%.

Phát triển lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường xã hội hóa công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng gắn với hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân làm nghề rừng; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống; khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ môi trường rừng; quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ gỗ rừng trồng; thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường gắn với phát triển du lịch sinh thái; chủ động phòng chống cháy rừng. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 65-67%.

Chú trọng và phát huy thế mạnh về phát triển thủy sản; tiếp tục khuyến khích và nâng cao hiệu quả đánh bắt xa bờ theo hướng bền vững, kiểm soát đánh bắt ven bờ. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hậu cần nghề cá; chú trọng công tác thông tin, cứu hộ, cứu nạn đảm bảo cho ngư dân yên tâm vươn khơi, bám biển. Rà soát, nâng cấp hạ tầng vùng nuôi; nâng cao năng suất, hiệu quả nuôi trồng thủy sản chủ lực trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản lý chặt chẽ giống, phòng chống dịch bệnh. Du nhập và chuyển giao các công nghệ khai thác, bảo quản chế biến thuỷ sản mới phù hợp nhằm giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch cho ngư dân. Mở rộng và phát triển các thị trường tiêu thụ thủy sản. Phấn đấu đến năm 2025, sản lượng thủy sản đạt 100.000-110.000 tấn.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tạo nên diện mạo mới, sức sống mới, động lực mới ở vùng nông thôn; huy động mạnh mẽ sự tham gia của người dân và các nguồn lực xã hội để triển khai thực hiện. Tiếp tục phát triển các sản phẩm đặc sản, thế mạnh của địa phương theo chu trình “Mỗi xã một sản phẩm” gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 2025, có 01 - 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 75% số xã được công nhận đạt chuẩn xã NTM (khoảng 96 xã); 20% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao (khoảng 25-26 xã); có 5% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (06-07 xã).

Tập trung phát triển công nghiệp trở thành ngành mang tính động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Chú trọng các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế cạnh tranh như: công nghiệp điện và năng lượng tái tạo, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm, thuỷ sản; công nghiệp dệt may và các ngành công nghiệp hỗ trợ... gắn với nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác tốt cách mạng công nghệ lần thứ tư. Phát triển công nghiệp gắn liền với việc tạo liên kết vùng với các khu kinh tế trọng điểm của các tỉnh trong khu vực. Đẩy mạnh phát triển Khu Kinh tế Hòn La, Khu Kinh tế cửa khẩu Cha Lo gắn với hành lang Quốc lộ 12A. Đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy và phát huy hiệu quả các khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Quán Hàu, Cam Liên,... Ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo có công nghệ, thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường; các dự án có hiệu quả kinh tế cao, đóng góp lớn cho ngân sách và giải quyết việc làm cho lao động.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong phát triển khu vực dịch vụ, nhất là các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh và đời sống như: thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông vận tải, viễn thông, logistic... Phấn đấu giá trị sản xuất dịch vụ bình quân hàng năm tăng 7,5-8%. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại và các kênh phân phối dịch vụ như: các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ bán buôn, chợ đầu mối nông sản, chợ nông thôn, đảm bảo cung cầu hàng hóa, ổn định thị trường giá cả nhất là các mặt hàng thiếu yếu đối với sản xuất và đời sống. Phát triển các hoạt động thương mại điện tử, mua bán trực tuyến.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021-2025, tập trung phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, đặc biệt là khu đô thị Phong Nha; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư du lịch, tập trung vào những nhà đầu tư có uy tín, thương hiệu tạo ra được các sản phẩm mang đẳng cấp khu vực và quốc tế. Khai thác có hiệu quả các sản phẩm du lịch hiện có, phát triển các sản phẩm mới, trong đó chú trọng các sản phẩm du lịch cao cấp, các tuyến, điểm du lịch mới mang tính độc đáo cao, phát triển thêm các nhóm sản phẩm: du lịch lễ hội (festival tour), du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện), các sản phẩm du lịch mùa đông nhằm giảm ảnh hưởng của tính thời vụ… Tăng cường liên kết hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển du lịch.

Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ theo hướng hiện đại. Ưu tiên đầu tư các công trình: nâng cấp cảng hàng không Đồng Hới, nâng cấp cảng Hòn La, xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, xây dựng tuyến đường bộ ven biển, xây dựng cầu Nhật Lệ 3, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 12A, nâng cấp tuyến đường thủy Sông Gianh, nâng cấp cảng Gianh, nâng cấp các tuyến đường tỉnh và đường đô thị, xây dựng các nút giao nội thành, xây dựng các cầu yếu và cầu dân sinh, kiên cố hóa các tuyến đường giao thông nông thôn. Tiếp tục nâng cấp bảo đảm an toàn các hồ chứa, kiên cố hóa kênh mương; phấn đầu tỷ lệ tưới tiêu chủ động đến năm 2025 chiếm 98%. Chú trọng gia cố, sửa chữa, nâng cấp hệ thống đê, kè, chống xói lở bờ sông, ven biển trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp.

Đảm bảo khả năng tài chính, ngân sách đủ mạnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả, vững chắc. Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nguồn thu mới, phù hợp với quy định. Phát triển thị trường bất động sản nhằm tăng nguồn lực từ quỹ đất vào đầu tư phát triển. Động viên hợp lý các nguồn thu vào ngân sách trên cơ sở cải cách việc quản lý thuế, phí phù hợp với cơ chế thị trường. Đẩy mạnh cải cách và đơn giản hoá các thủ tục hành chính thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản vào ngân sách nhà nước. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 9.000 tỷ đồng.

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh hướng vào thực chất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư được thụ hưởng đầy đủ các cơ chế dịch vụ công của nhà nước; đồng thời kiến nghị đề xuất bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi những những quy định không phù hợp, chồng chéo bất cập khi giải quyết các công việc, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, cấp phép xây dựng, cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư... Thường xuyên quan tâm, thực hiện các giải pháp đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án.

Tập trung phát triển doanh nghiệp của tỉnh cả về số lượng và chất lượng với nền tảng công nghệ hiện đại, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực tiên tiến... Phấn đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có 11.000 doanh nghiệp. Khuyến khích đa dạng các loại hình doanh nghiệp, nhất là loại hình doanh nghiệp đa sở hữu, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực phát triển của nền kinh tế; khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế. Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, phù hợp với điều kiện của tỉnh; nòng cốt là hợp tác xã hoạt động theo nguyên tắc: tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

***2.2. Phát triển Văn hóa - Xã hội***

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo hợp lý. Quan tâm chất lượng giáo dục mũi nhọn, bảo đảm chất lượng giáo dục đại trà; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa để thu hút nguồn đầu tư mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

Tăng cường đầu tư xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Phát triển đồng bộ trên các lĩnh vực khoa học: xã hội nhân văn, tự nhiên, kỹ thuật... bảo đảm cung cấp luận cứ cho hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện xã hội hoá một số hoạt động khoa học và công nghệ, có chính sách tăng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ, đặc biệt từ các doanh nghiệp; quan tâm tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng, có nhiều đóng góp.

Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ với yêu cầu thực tiễn của cuộc sống. Tăng cường chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất; mở rộng hình thức liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông; khuyến khích để các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ sinh học nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Tiếp tục chú trọng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố và hoàn thiện năng lực hoạt động tuyến y tế cơ sở. Tập trung đầu tư nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh, chú trọng cung cấp trang thiết bị từng bước chuyên sâu, tập trung một số lĩnh vực mũi nhọn. Thực hiện theo lộ trình tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp y tế, theo hướng chuyên nghiệp, tập trung và hiệu quả. Quan tâm trau dồi y đức, nâng cao ý thức trách nhiệm cán bộ, nhân viên; có chính sách trong công tác đào tạo, thu hút nhân lực chuyên môn cao ngành y. Từng bước triển khai mô hình bác sỹ gia đình, quản lý bệnh không lây nhiễm. Quan tâm đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.

Chú trọng và có cơ chế khuyến khích phát triển hệ thống y tế tư nhân, xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, khám chữa bệnh cho nhân dân, khuyến khích đầu tư xây dựng các bệnh viện tư nhân, trung tâm khám chữa bệnh tư nhân chất lượng cao. Có định hướng trong phát triển nguồn dược liệu, xây dựng hệ thống sản xuất dược, chủ động đảm bảo nguồn thuốc thiết yếu. Chú trọng trong giám sát, phòng chống, xử lý dịch bệnh. Duy trì công tác thanh tra, quản lý hành nghề y, dược tư nhân; chú trọng công tác đảm bảo chất lượng ATVSTP. Nâng cao chất lượng hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Phấn đấu tốc độ tăng dân số ổn định và duy trì mức sinh thay thế đến năm 2025; giảm tỷ suất sinh hằng năm từ 0,1 - 0,2‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 23%, thể nhẹ cân dưới 14,4%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95%; có 11 bác sĩ, 1 dược sỹ đại học trên 1 vạn dân...

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa, gia đình và thể thao; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và con người Quảng Bình phát triển toàn diện. Phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống, khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước, ý chí, khát vọng vươn lên của người dân Quảng Bình trong thời kỳ mới; xây dựng và giữ gìn các chuẩn mực văn hóa, đạo đức xã hội. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình và thể thao, ngăn chặn, đẩy lùi văn hóa độc hại. Tổ chức thành công hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của quốc gia và của tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh. Đẩy mạnh đào tạo các môn có thế mạnh như bơi, lặn, đua thuyền, điền kinh... đồng thời chú trọng việc đào tạo các môn thể thao phù hợp nhằm ngày càng khẳng định vị trí, thứ hạng của thể thao tỉnh nhà trên đấu trường trong nước quốc tế. Tổ chức tốt các giải thi đấu thể thao phong trào; đăng cai tổ chức các giải thể thao toàn quốc, quốc tế phục vụ nhu cầu thưởng thức của nhân dân, thúc đẩy phong trào tập luyện thể dục thể thao trên địa bàn và giới thiệu, quảng bá văn hóa, con người Quảng Bình.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, mạng xã hội, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân về các sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh và phòng, chống thiên tai của địa phương, đất nước. Quản lý chặt chẽ hoạt động báo chí, xử lý kịp thời thông tin xấu độc trên không gian mạng. Tiếp tục phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và hộ số; triển khai xây dựng đô thị thông minh; đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu, tăng cường trao đổi văn bản điện tử; thực hiện chuyển đổi số; họp không giấy, họp trực tuyến.

Tạo cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình theo hướng hiện đại, đồng bộ; tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng CNTT&TT; chỉnh trang cáp, chuyển đổi trạm BTS cồng kềnh sang trạm BTS thân thiện; phủ sóng điện thoại di động, sóng truyền hình, internet tốc độ cao đến khắp mọi địa bàn trên toàn tỉnh; từng bước triển khai phủ sóng di động 5G tại một số khu vực đô thị. Phấn đấu đến năm 2025 có 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; 50% cuộc họp trực tuyến từ tỉnh đến huyện, 30% cuộc họp trực tuyến từ huyện đến xã; 100% xã, phường, thị trấn và một số khu vực được phủ sóng di động 4G, truyền hình số, internet tốc độ cao; khu vực trung tâm các xã, phường, thị trấn phủ sóng di động 5G.

Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ giai đoạn 2021-2025. Tạo môi trường và điều kiện để phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, thống nhất; tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống và mở rộng các thị trường mới có nhu cầu về trình độ công nhân kỹ thuật, có thu nhập cao, hạn chế thị trường có nhiều rủi ro. Phấn đấu giai đoạn 2021-2025, giải quyết việc làm cho 3,5 - 3,6 vạn lao động/năm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn, định hướng giáo dục nghề nghiệp cho học sinh và người lao động; phát triển hệ thống thông tin cung cầu lao động; chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025, có 75% lao động qua đào tạo.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững thông qua các chính sách trợ giúp hộ nghèo, lồng ghép công tác giảm nghèo trong thực hiện các chương trình, dự án trên từng địa bàn; Ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm; tập trung cho các vùng đặc biệt khó khăn, vùng “lõi nghèo”. Phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh giảm 1/2 số hộ nghèo tính đến thời điểm cuối năm 2020, tương đương với khoảng 5.000 hộ, bình quân giảm 1.000 hộ/năm.

Quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc, thực hiện đầy đủ và hiệu quả các chính sách của nhà nước đối với đồng bào dân tộc, tập trung cải thiện sinh kế bền vững; củng cố và mở rộng các hoạt động y tế, giáo dục, văn hoá thông tin để nâng cao dân trí, phát triển sản xuất. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu.

***2.3. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại***

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng xây dựng khu vực phòng thủ; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân, củng cố “thế trận lòng dân” vững chắc. Xây dựng các lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc, dự báo chính xác tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc, không để bị động, bất ngờ. Quản lý chặt chẽ, sẵn sàng huy động tàu thuyền dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, nhạy cảm, có các dự án lớn. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả toàn diện, đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, vùng biển, đảo, đường biên, mốc quốc giới; giữ vững an ninh, trật tự và an toàn xã hội, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới. Xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về mọi mặt.

Chủ động mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Củng cố mối quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện với Lào, Cu-ba; nâng cao hiệu quả hợp tác với các tỉnh của Thái Lan và các địa phương, đối tác của các nước đã thiết lập quan hệ; mở rộng hợp tác với các địa phương, đối tác của Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mỹ, Ô-xtrây-lia,.... Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, đối ngoại nhân dân.

***2.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp***

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giai đoạn 2021-2025; phấn đấu hoàn thành mục tiêu: tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo bước đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, phấn đấu đưa Quảng Bình phát triển nhanh và bền vững. Giai đoạn 2021 - 2025, huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 135 - 150 nghìn tỷ đồng, trong đó, vốn đầu tư doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chiếm 80%. Phấn đấu cải thiện chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm khá của khu vực; nâng cao chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng đầu cả nước; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đứng trong top 25 của cả nước. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện bền vững năng lực cạnh tranh PCI, phấn đấu tăng điểm PCI qua từng năm tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nâng cao năng lực quản trị và vai trò, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện việc phân cấp đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính thống nhất của cả hệ thống và hiệu quả thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước; đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sáng tạo của chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hoạt động tư pháp. Nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực. Chú trọng tiếp công dân tại cơ sở, chủ động đối thoại, vận động, thuyết phục công dân để kịp thời giải quyết các khiếu nại, bức xúc của người dân, nhất là các khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; xử lý nghiêm những đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để cố ý vi phạm pháp luật. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng. Thực hiện kiên trì, kiên quyết cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tư pháp trên các lĩnh vực. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan tư pháp và các tổ chức bổ trợ tư pháp. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, khả thi để nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả. Thực hiện tốt nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực dân sự, đầu tư, kinh doanh, thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.

***2.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền***

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu Ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng các sở, ban, ngành trong quản lý, điều hành, tham mưu, đề xuất, thực thi nhiệm vụ; tạo chuyển biến mới trong hoạt động của chính quyền các cấp và năng lực kiến tạo phát triển. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố; tinh giản biên chế.

Nhiệm vụ trọng tâm là: Chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đổi mới hoạt động của Uỷ ban nhân dân theo hướng tăng cường phân cấp giữa các cấp chính quyền, giữa cấp với ngành phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Trước hết là các lĩnh vực: đầu tư, xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, tổ chức và cán bộ; đẩy mạnh thực hiện khoán biên chế và kinh phí hành chính... Nâng cao tính tự chủ và chịu trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các cấp trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách thuộc phạm vi được phân cấp; Làm rõ trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trước hết là cải cách thủ tục hành chính. Chú trọng giải quyết nhanh thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đầu tư, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích sản xuất kinh doanh; Mở rộng thực hiện xã hội hoá các loại dịch vụ công. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 để các chủ trương, chính sách nhanh chóng được thực hiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; các quy định của pháp luật và phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trọng tâm là xây dựng chính quyền trong sạch, đổi mới, sáng tạo; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, đảm bảo bộ máy các cơ quan chuyên môn của UBND các cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Tăng cường quản lý nhà nước, điều hành bằng quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, đổi mới tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực chỉ đạo, quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; bảo đảm cho chính quyền tổ chức, hoạt động đúng đường lối chính trị của Đảng và phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu Ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng các sở, ban, ngành trong quản lý, điều hành, tham mưu, đề xuất, thực thi nhiệm vụ; tạo chuyển biến mới trong hoạt động của chính quyền các cấp và năng lực kiến tạo phát triển.

**3. Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp**

Kịp thời xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên trong xây dựng kế hoạch, chương trình công tác toàn khóa và hàng năm để chỉ đạo thực hiện; cụ thể hóa, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân; các Đại biểu và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát theo quy định. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; cơ quan hành chính nhà nước các cấp tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên hoạt động theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân các cấp theo chế độ kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Ủy ban nhân dân với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân. Mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp trên và sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị, một người phụ trách chịu trách nhiệm. Cấp trên không làm thay công việc của cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại. Thủ trưởng cơ quan được giao công việc phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả công việc được phân công.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
* TT HĐND tỉnh;
* Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
* UBMT TQVN tỉnh;
* Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
* Các CQ chuyên môn của UBND tỉnh;
* Đại biểu HĐND tỉnh;
* VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
* VP UBND tỉnh;
* Lưu: VT, TH.
 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đoàn Ngọc Lâm** |

1. Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc và vị trí việc làm của tỉnh Quảng Bình. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 ban hành Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 ban hành Quy chế xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Bình; [↑](#footnote-ref-3)
4. Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 ban hành Quy chế quản lý và phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 ban hành Quy định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quyết định số 05.2020/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. [↑](#footnote-ref-5)